TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày 30-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tráng A Lứ

Ông Mùi Văn Huấn

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V- tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Tưởng Phi Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Hàng Thị T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1980 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng A S (đã chết) và bà Lầu Thị M, sinh năm 1957 (hiện đang chấp hành án); có chồng là Tráng A G, sinh năm 1976 (hiện đang chấp hành án) và 03 con, con lớn 16 tuổi, con nhỏ 11 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Giàng Y Ph, sinh năm 2000, trú tại Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1989, trú tại: Bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Anh Sồng A P, sinh năm 1985; trú tại: Tiểu khu 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2018 Hàng Thị T đang ở nhà thì có một người đàn ông nói tiếng dân tộc kinh goi điện thoại hỏi mua một túi Hồng phiến. Do muốn bán ma túy để kiếm lời nên Hàng Thị T đã mượn xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 28M1-058.26 của Giàng Y Ph (là con dâu) đi đến ngã ba L, thuộc xã L, huyện V. T gặp và hỏi mua nợ được một túi được bọc bằng bao cao su đựng hồng phiến của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 6.000.000 đồng T chưa trả tiền. Mua được ma túy T gọi điện lại cho người đàn ông ra lấy thì bị tổ công tác Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói được bọc bằng bao cao su, tiếp đến là lớp giấy màu trắng và nilon màu xanh bên trong là 200 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi bên đều có ký hiệu WY, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q.MOBILE, loại QQ115; 01 xe máy BKS : 28M1-058.26 và dẫn giải T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra làm rõ.

Ngày 11/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành đếm, cân tịnh, xác định khối lượng số viên nén màu hồng thu giữ của Hàng Thị T được 200 viên nén có tổng khối lượng 20.02 gam, lấy 1,02 làm mẫu ký hiệu T gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại chất ma túy, khối lượng ma túy.

Tại kết luận giám đinh số: 735 ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận:*"Mẫu gửi giám đinh ký hiệu T là chất ma túy loại chất Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,02 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 20,02gam loại chất Methamphetamine.*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, bị cáo mua ma túy và cất giấu ma túy mục đích là để bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 10/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hàng Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Hàng Thị T từ 9 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trọng đựng 19,00 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu. Tịch thu sung công quỹ nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu QMOBILE QQ115, vỏ màu đen, 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que thử ma túy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Hàng Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Hàng Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ là Biên bản bắt người phạm tội quả, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Bản kết luận giám định số 735 ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến anh Hoàng Anh T, sinh năm 1989, trú tại: Bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 11/6/2018, bị cáo Hàng Thị T đã có hành vi tàng trữ 20,02 gam Methamphetamine mục đích là để bán kiếm lời. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hàng Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 quy định.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

-Xét hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp

luật nhưng vì hám lợi vẫn cố tình tàng trữ ma túy để bán kiếm lời. Vì vậy, phải xử lý nghiêm khắc cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hàng Thị T đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Hàng Thị T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Theo lời khai của Hàng Thị T mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho bị cáo Hàng Thị T.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 28M1-058.26 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Giàng Y Ph. Việc Hàng Thị T dùng xe đi mua ma túy Ph không biết và không liên quan đến việc pham tội nên Ngày 25/6/2018 Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện V đã ra quyết định trả lại cho Giàng Y Ph quản lý sử dụng là có căn cứ.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã được niêm phong bên trong đựng 19,00 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì bên trong đựng que thử ma túy là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di đông Q mobile QQ115, vỏ màu đen là vật dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tuyên tịch thu.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Hàng Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hàng Thị T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2018 (là ngày bị bắt đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong bên trong đựng 19,00 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì nêm phong bên trong đựng que thử ma túy.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Q.MOBILE QQ115, vỏ màu đen.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu